

TP. HCM, ngày 12 tháng 05 năm 2022

Số: 115 /QHTLMN

Kính gửi Tổng cục Thủy lợi

Phúc đáp Công văn số 649/TCTL-NN, ngày 9/5/2022 của Tổng cục Thủy lợi về việc góp ý dự thảo Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, sau khi nghiên cứu hồ sơ quy hoạch gửi kèm, Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam có một số góp ý những vấn đề liên quan đến lĩnh vực thủy lợi như sau:

1. Phần đánh giá Khí hậu, thời tiết: Báo cáo có đánh giá An Giang có đặc điểm sinh thái thuận lợi cho bố trí nuôi sinh thái xen canh một vụ lúa, một vụ tôm: cần chỉ rõ vụ tôm ở đây là nuôi tôm gì (tôm càng xanh?). Mô hình sản xuất phù hợp với vùng lũ có thể rất đa dạng: nuôi tôm kết hợp trên ruộng lúa, lúa – cá, lúa – tôm càng xanh, sen... Việc đánh giá điều kiện thuận lợi cho mô hình một vụ lúa, một vụ tôm là chưa đủ.

2. Phần đánh giá rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu: cần đánh giá rủi ro do lũ chi tiết hơn, phân tích các trận lũ lớn (1961, 2000, 2011) để nhận thức rõ nguy cơ về lũ đối với tình đầu nguồn như An Giang và có giải pháp để phòng tránh.

An Giang là tỉnh ít bị ảnh hưởng của hạn hán và xâm nhập mặn, việc đưa hình thức thiên tai này vào trong 1 loại hình thiên tai của Tỉnh cần cân nhắc, xem xét.

Vùng Bảy Núi là vùng có địa hình đồi núi, nền địa hình cao, việc đánh giá bị ảnh hưởng của xâm nhập mặn do biến đổi khí hậu là không phù hợp. Cần xem lại đánh giá: ***Tình trạng hạn hán, thiếu nước của vùng này tạo điều kiện cho xâm nhập mặn xâm nhập vào sâu nội đồng tỉnh An Giang?***

Hệ thống thủy lợi Cái Lớn – Cái Bé hoạt động không ảnh hưởng gì đến An Giang, theo tính toán phạm vi ảnh hưởng của hệ thống này là 384.000ha, chủ yếu nằm ở vùng U Minh Thượng.

3. Phần hiện trạng thủy lợi: Việc đánh giá hình thành đê bao tiếp tục phát triển ở nhiều nơi trong vùng ngập lũ, phục vụ sản xuất lúa (cho lúa vụ 3 và một số vùng cho vụ hè thu “ăn chắc”), ở đây hệ thống đê bao làm nhiệm vụ bảo vệ cho 1 vùng, bao gồm cả lúa, trái cây và các loại khác. Việc mặc định đê bao là để bảo vệ sản xuất lúa sẽ dễ dẫn đến hiểu nhầm tác dụng của các hệ thống đê bao này và đầu tư đê bao để sản xuất lúa sẽ trái với quan điểm giảm dần diện

tích trồng lúa của Nghị quyết 120/QĐ-TTg và Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định 287/QĐ-TTg).

4. Cần bổ sung thêm đánh giá về tác động thay đổi nguồn nước trong tương lai dưới tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và việc phát triển các hồ chứa thượng nguồn để làm điều kiện tính toán, bố trí các công trình trong tương lai.

5. Tiêu chuẩn phòng chống lũ: Báo cáo quy định theo Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ. Cần căn cứ thêm các quy định trong Chiến lược phát triển thủy lợi Việt Nam (Quyết định 33/QĐ-TTg), Luật Đê điều, Luật Thủy lợi... để có căn cứ xác định cấp đê và tiêu chuẩn phòng lũ cho từng loại.

Các giải pháp công trình viết còn chung chung, chưa chỉ ra được giải pháp cho từng vùng.

Các công trình phòng chống sạt lở: chưa đề xuất được khu vực nào cần đầu tư công trình.

6. Phần Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi liên huyện:

- Phân vùng thủy lợi: báo cáo chia An Giang thành 3 vùng thủy lợi (vùng ngập lũ sâu, vùng ngập lũ nông và vùng cao). Cần nêu rõ căn cứ, điều kiện để chia vùng như vậy và có bản đồ thể hiện việc phân vùng.

- Giải pháp đối với vùng ngập lũ sâu đề xuất là chủ động kiểm soát lũ, điều này mâu thuẫn với quan điểm chủ động sống chung với lũ đã nêu ở phần định hướng phát triển thủy lợi.

- Đối với vùng ngập nông, giải pháp đưa ra là hoàn thiện, khép kín công trình thủy lợi để chủ động cấp nước. Tuy nhiên, không đưa ra được quy mô các khu vực khép kín như thế nào, các công trình nào cần đầu tư... Đề xuất tiếp tục củng cố, nâng cấp đê bao, bờ bao bảo vệ đô thị, khu dân cư, vùng sản xuất nông nghiệp, cây ăn trái, nuôi trồng thủy sản tập trung, như vậy diện tích trồng lúa 3 vụ có cần tiếp tục nâng cấp không, nếu không nâng cấp thì sẽ được bảo vệ bằng hình thức gì? Một vấn đề nữa là các ô bao hiện nay có sự đan xen sản xuất, có cả lúa, trái cây và người dân sống, việc tổ chức sản xuất, tháo lũ vào ô bao để cải tạo, vệ sinh đồng ruộng sẽ rất khó khăn, quy hoạch cần đề xuất giải pháp để giải quyết triệt để vấn đề này.

- Việc đề xuất đầu tư xây dựng hệ thống hồ trữ ngọt gắn với hạ tầng thủy lợi phục vụ liên kết sản xuất tiểu vùng Tứ giác Long Xuyên là dự án lớn, có tác động lớn đến vấn đề kiểm soát lũ cho vùng, cần có phân tích, đánh giá hiệu quả của dự án một cách chi tiết cả về kinh tế, kỹ thuật và môi trường.

7. Các dự án trọng tâm triển khai giai đoạn 2021-2030:

- Dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến kênh Vĩnh Tế: phần thuộc tỉnh An Giang đã được đầu tư nạo vét.
- Dự án Công Tha La - Trà Sư: Đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT đầu tư xây dựng xong trong năm 2021.
- Hệ thống thủy lợi Bắc Vàm Nao: Đây là dự án kiểm soát lũ đã được Bộ NN và PTNT đầu tư khép kín. Hiện nay cần đầu tư là hoàn thiện hệ thống nội đồng để tăng cường khả năng điều tiết.
- Dự án Kiểm soát lũ Nam Vàm Nao: Hiện nay vùng này đã hình thành 4 ô bao khép kín kiểm soát lũ, cần cân nhắc việc đầu tư các cống lớn để khép kín thành vùng lớn (tương tự như vùng Bắc Vàm Nam). Xem xét phương án chỉ nâng cấp, củng cố hệ thống bờ bao hiện có.
- Dự án Kiểm soát lũ Tây Sông Hậu: Cần chi tiết hơn cần các công trình nào, kiểm soát lũ đến mức độ nào...

Trên đây là một số góp ý đối với dự thảo Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 liên quan đến lĩnh vực phát triển thủy lợi của tỉnh. Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam báo cáo Tổng cục Thủy lợi xem xét, quyết định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPV.

VIỆN TRƯỞNG



Đỗ Đức Dũng